

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 16 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 187/2026/HNGĐ-ST

Ngày: 05 – 5 – 2026.

V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 16 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Ánh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Kim Thoa.

2. Ông Nguyễn Thanh Giàu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Sao Mai – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 5 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh xét xử công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 157/2026/TLST-HNGĐ ngày 05/02/2026 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 124/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 3 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 103/2026/HNGĐ-ST ngày 09 tháng 4 năm 2026, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Hồ Tôn Thị L, sinh năm 1987; Địa chỉ: Số A đường C, khu phố H, Phường Đ, Thành phố Hồ Chí Minh, có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Bị đơn: Ông Nguyễn V, sinh năm 1980; Địa chỉ: Số A đường C, khu phố H, Phường Đ, Thành phố Hồ Chí Minh, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn bà Nguyễn Hồ Tôn Thị L trình bày:

Bà Nguyễn Hồ Tôn Thị L và ông Nguyễn V tự nguyện sống chung với nhau, có làm đám cưới, tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận (Nay là xã N, tỉnh Lâm Đồng), được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 18, quyển số 01/2011 ngày 04/3/2011. Quá trình chung sống bà L và ông V có 02 người con chung tên Nguyễn Thiên B, sinh ngày 03/02/2016 và con chung tên Nguyễn Bảo T, sinh ngày 24/8/2011.

Sau khi kết hôn, thời gian đầu cả hai chung sống hạnh phúc. Sau đó, vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn từ tháng 12 năm 2025. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình không hợp nhau, quan điểm sống bất đồng nên cuộc sống hôn nhân không hòa hợp, vợ chồng hay cãi nhau, vợ chồng tuy sống chung nhà nhưng không còn nói chuyện với nhau nữa.

Tại thời điểm bà L và ông V chung sống với nhau, mâu thuẫn vợ chồng bà L và ông V không được chính quyền địa phương hay khu phố hòa giải vì không yêu cầu nên địa phương nơi bà L và ông V sinh sống không biết về việc mâu thuẫn của vợ chồng bà L và ông V như thế nào. Hiện bà L và ông V còn sống chung với nhau một nhà nhưng cũng chỉ vì bà L lo cho con, hiện tại bà L chưa thay đổi chỗ ở để con có thể yên tâm học tập. Tuy nhiên, dù sống chung một nhà nhưng bà L và ông V không nói chuyện với nhau, không chia sẻ với nhau bất cứ vấn đề gì trong cuộc sống, không còn quan hệ vợ chồng, không còn quan tâm, chăm sóc nhau nữa.

Nay bà L xác định đời sống chung của bà và ông Nguyễn V không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà L yêu cầu tòa án giải quyết:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Hồ Tôn Thị L yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Vương .

- Về con chung: Sau khi ly hôn, bà L yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung tên Nguyễn Thiên B, sinh ngày 03/02/2016 và con chung tên Nguyễn Bảo T, sinh ngày 24/8/2011.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà L không yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do điều kiện công việc bận không tham gia phiên tòa được nên bà Nguyễn Hồ Tôn Thị L yêu cầu được xét xử vắng mặt.

Quá trình tố tụng, bị đơn ông Nguyễn V đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhưng đều vắng mặt và không nộp cho Tòa án văn bản trình bày ý kiến của mình về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tại phiên tòa bị đơn vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký Tòa án: Thẩm phán được phân công thụ lý, giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định tại Điều 203 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự về xét xử sơ thẩm.

Về việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ trong quá trình tố tụng nhưng vắng mặt không rõ lý do, không đến tham gia phiên tòa xem như từ bỏ quyền và nghĩa vụ chứng minh của mình.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Những yêu cầu, kiến nghị để khắc phục vi phạm về tố tụng: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về tố tụng:

[1.1] Nguyên đơn bà Nguyễn Hồ Tôn Thị L có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Bị đơn ông Nguyễn V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia tố tụng nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do, không gửi văn bản trình bày ý kiến cùng các tài liệu, chứng cứ cho Tòa án xem như bị đơn từ bỏ quyền, nghĩa vụ chứng minh để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Căn cứ Khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[1.2] Về quan hệ pháp luật: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu được ly hôn và yêu cầu giải quyết về con chung nên quan hệ tranh chấp trong vụ án này là ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[1.3] Về thẩm quyền giải quyết: Căn cứ đơn khởi kiện, biên bản xác minh của Tòa án nhân dân Khu vực 16 Thành phố Hồ Chí Minh tại Công an phường Đ, Thành phố Hồ Chí Minh cung cấp thể hiện bị đơn ông Nguyễn V có đăng ký tạm trú tại số nhà A đường C, khu phố H, Phường Đ, Thành phố Hồ Chí Minh, do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35; khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Hồ Tôn Thị L và ông Nguyễn V xác lập mối quan hệ hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận (Nay là xã N, tỉnh Lâm Đồng), được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 18, quyển số 01/2011 ngày 04/3/2011 nên là hôn nhân hợp pháp.

Bà Nguyễn Hồ Tôn Thị L khởi kiện yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn V vì cả hai phát sinh mâu thuẫn từ tháng 12 năm 2025. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình không hợp nhau, quan điểm sống bất đồng nên vợ chồng hay cãi nhau, mâu thuẫn vợ chồng giữa bà L và ông V không được chính quyền địa phương hay khu phố hòa giải vì không yêu cầu. Mặc dù, bà L và ông V còn sống chung với nhau một nhà nhưng cũng vì bà L lo cho con, chưa thay đổi chỗ ở để con chung có thể yên tâm học tập, cả hai không nói chuyện với nhau, không chia sẻ với nhau bất cứ vấn đề gì trong cuộc sống, không còn quan hệ vợ chồng, không còn quan tâm, chăm sóc nhau nữa. Quá trình tố tụng, bà L xác định không còn tình cảm vợ chồng với ông Nguyễn L nên không đồng ý quay về chung sống đoàn tụ.

Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa người vợ và người chồng chỉ tồn tại bền vững dựa trên tình cảm thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình và khi có những bất đồng quan điểm trong quan hệ vợ chồng thì người vợ và người chồng phải cùng nhau tích cực hàn gắn, xóa bỏ những mâu thuẫn, duy trì tình cảm tốt đẹp của vợ chồng. Nhưng quan hệ hôn nhân giữa bà Nguyễn Hồ Tôn Thị L và ông Nguyễn V không đạt được các yếu tố của một gia đình hạnh phúc.

Do tình trạng hôn nhân của bà Nguyễn Hồ Tôn Thị L và ông Nguyễn V đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, căn cứ Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Hồ Tôn Thị L về việc ly hôn với ông Nguyễn Vương .

[2.2] Về con chung: Bà L yêu cầu được chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung tên Nguyễn Thiên B, sinh ngày 03/02/2016 và Nguyễn Bảo T, sinh ngày 24/8/2011, không yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy, quá trình tố tụng, ông V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không rõ lý do xem như từ bỏ quyền và nghĩa vụ của mình. Hàng ngày bà L là người chăm sóc, đưa con đi học, ăn uống sinh hoạt cho con. Đồng thời bà L có công việc và mức lương ổn định nên có đủ điều kiện về kinh tế và thời gian chăm sóc cho con chung. Do đó, bà L yêu cầu trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con chung là có cơ sở, phù hợp pháp luật, đảm bảo quyền lợi mọi mặt của các con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Nguyễn Hồ Tôn Thị L không yêu cầu ông Nguyễn V thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung sau khi ly hôn. Xét đây là ý chí tự nguyện của bà L nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Bà Nguyễn Hồ Tôn Thị L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Hồ Tôn Thị L.

[3] Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa về nội dung vụ án là có cơ sở và phù hợp quy định của pháp luật.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 266; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Các Điều 51, 56, 57, 58 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Hồ Tôn Thị L đối với ông Nguyễn V về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Hồ Tôn Thị L được ly hôn với ông Nguyễn V.

- Về con chung: Giao 02 con chung tên Nguyễn Thiên B, sinh ngày 03/02/2016 và Nguyễn Bảo T, sinh ngày 24/8/2011 cho bà Nguyễn Hồ Tôn Thị L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

- Về cấp dưỡng: Ghi nhận sự tự nguyện của bà Nguyễn Hồ Tôn Thị L không yêu cầu ông Nguyễn V thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí: Nguyên đơn bà Nguyễn Hồ Tôn Thị L phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0010257 ngày 03/02/2026 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh;
- Phòng THADS Khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Tuyết Ánh